

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST

Ngày: 03 – 5 – 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng.

2. Ông Lê Văn Quân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhị – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018. Đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; tại tỉnh S; Nơi cư trú: Ấp R, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh S; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Lý Thị Chúc M, sinh năm 1996 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 24/10/2017 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện Đ, tỉnh S(Chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/Bà Kim Thị C, sinh năm 1975 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện Đ, tỉnh S.

2/Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện Đ, tỉnh S.

- Người làm chứng:

1/Chị Lý Thị Chúc M, sinh năm 1996 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện Đ, tỉnh S.

2/Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện Đ, tỉnh S.

3/Ông Võ Văn T1, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện Đ, tỉnh S.

4/Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970 (Vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện Đ, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/10/2017, Nguyễn Văn T đi từ nhà đến viếng đám tang của bác ruột là ông Nguyễn Văn B. Đến nơi T thấy Võ Văn Đ trong đám tang có biểu hiện say rượu và đang được ông Nguyễn Văn Q và ông Võ Văn T1 đưa về nhà. Khi đi đến đầu cầu trước nhà ông B thì gặp T. T kêu Q vào đám tang tiếp khách để T và T1 đưa Đ về, Q đồng ý và quay trở vào đám tang. T và T1 tiếp tục đưa Đ về, Đ đi trước, T và T1 đi sau. Khi qua khỏi cầu để lên lộ đal, T kêu T1 quay vào đám tang tiếp khách để T đưa Đ về thì T1 đồng ý và dừng lại để T một mình đưa Đ về. Khi T đưa Đ đi một đoạn trên lộ đal cách chỗ T1 đứng khoảng 07m thì Đ đòi quay lại đám tang. Thấy vậy T ngăn Đ lại thì Đ dùng tay xô đẩy và dùng lời lẽ thô tục chửi T. T dùng tay đẩy ngăn không cho Đ quay vào đám tang thì Đ tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục chửi T. T tức giận dùng tay phải đánh trúng vào phần miệng của Đ một cái làm Đ bị gãy 03 cây răng ở hàm trên và 02 cây răng ở hàm dưới. Do bị đánh mạnh nên Đ ngã về phía sau, đầu đập xuống lộ đal và bất tỉnh. Thấy Đ bị T đánh té ngã, T1 đứng ở đầu cầu nói với T “Nó say rồi mày đánh nó là mày bậy đó”. Sau đó Đ được gia đình đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã A, sau đó chuyển lên bệnh viện đa khoa huyện P. Do thương tích nặng nên gia đình chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng sau đó chuyển lên bệnh viện đa khoa Trung ương C nhưng đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/10/2017 Đ tử vong. Còn đối với T sau khi đánh Đ đã bỏ về nhà sau đó đến Công an thị trấn Đ đầu thú về hành vi của mình.

Ngày 25/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định số: 294/QĐ trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với Võ Văn Đ. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 190/PY.PC54 ngày 01/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Trên cơ thể nạn nhân có hai dấu vết:
 - + Vết 1: Vết sưng nề, bầm tụ máu ở vùng đỉnh bên phải, số đo (6x5,5)cm. Vết cách 3,5cm trên vành tai phải, cách 11cm ngang đỉnh trái.
 - + Vết 2: Gãy 05 (năm) cây răng (răng số 1, số 2 hàm trên bên phải; răng số 1 hàm trên bên trái, răng số 1 hàm dưới bên trái, răng số 1 hàm dưới bên phải).
- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Trên cơ thể nạn nhân có hai vết thương.
 - + Bầm tụ máu dưới da đầu ở vùng đỉnh bên phải.
 - + Tụ máu trong cơ thái dương bên phải.
 - + Hộp sọ bị nứt hình một đường thẳng ở vùng thái dương bên phải.
 - + Màng cứng căng phồng: Bầm tụ máu ngoài màng cứng ở bán cầu đại não bên phải.
 - + Mỡ màng cứng: Bầm tụ máu trên diện rộng ở bán cầu đại não bên trái, các mạch máu tăng sinh.

- + Mặt cắt nhu mô não có một khối máu đông ở bán cầu đại não bên trái.
- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.
- Thời gian tử vong (đến khi mổ tử thi): < 06 giờ.
- Các vết thương là do vật tày tác động.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSĐT ngày 12/3/2018, VKSND huyện Đ đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng: Khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng trình bày phù hợp với các tình tiết như trong Cáo trạng đã nêu. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình; Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn Đ là bà Kim Thị C yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị, chi phí mai táng, tiền cấp dưỡng cho hai người con của bị hại chưa thành niên và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/10/2017, tại đoạn lộ đal trước nhà ông ông Nguyễn Văn B thuộc ấp R, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh S. Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng tay phải đánh trúng phần miệng của bị hại Võ Văn Đ làm cho Đ bị gãy ba cây răng ở hàm trên và hai cây răng ở hàm dưới, đồng thời người ngã về phía sau đầu đập xuống lộ đal làm chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo không tiền án, tiền sự do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Tại tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện vừa nêu trên với các qui định của Bộ luật hình sự thì bị cáo T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh S truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn Đ là bà Kim Thị C không yêu cầu cụ thể số tiền bồi thường mà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua yêu cầu trên Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 cũng như tại mục II, phần 2 của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, toa vé do phía gia đình bị hại cung cấp có trong hồ sơ, những khoản Hội đồng xét xử cần xem xét, giải quyết cụ thể như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết:

+ Phiếu thu tại Bệnh viện đa khoa P: 400.000đ.

+ Phiếu thu tại Bệnh viện đa khoa Trung ương C: 149.243đ.

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng:

+ Mua sắm quần, áo, mền, trái cây cúng tại nhà Đại thể: 800.000đ.

+ Vệ sinh, tắm rửa, khâu may, lưu lạnh xác chờ Công an đến, làm thuốc ướp lạnh theo yêu cầu của gia đình, xe chuyển xác từ bệnh viện về nhà, bồi dưỡng nhân viên: 5.850.000đ.

+ Trọn gói hàng (hòm) Đài Loan: 9.500.000đ.

- Tiền cấp dưỡng cho hai người con của bị hại Võ Văn Đ là cháu Võ Thị T2, sinh ngày 10/01/2004 và Võ Thị M1 sinh ngày 11/02/2007:

+ Cấp dưỡng mỗi cháu: 700.000đ/người/tháng.
+ Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tính mạng bị hại Đ bị xâm phạm là ngày 25/10/2017.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Như vậy tổng số tiền các khoản gia đình bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường có những khoản chưa hợp lý nên Hội đồng xét xử đã điều chỉnh lại cho phù hợp. Tổng các khoản (chưa tính khoản tiền cấp dưỡng) bị cáo T phải bồi thường là: 56.699.243đ. Trong đó bị cáo và gia đình đã khắc phục được một phần với số tiền là 40.000.000đ. Như vậy số tiền bị cáo T phải bồi thường là 56.699.243đ - 40.000.000đ = 16.699.243đ (Mười sáu triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/10/2017.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại Võ Văn Đ (do bà Kim Thị C đại diện) số tiền 16.699.243đ (Mười sáu triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng).

- Về cấp dưỡng: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cấp dưỡng cho hai người con của bị hại Võ Văn Đ là cháu Võ Thị T2, sinh ngày 10/01/2004 và Võ Thị M1 sinh ngày 11/02/2007, cấp dưỡng mỗi cháu 700.000đ/người/tháng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 25/10/2017.

- Về xử lý vật chứng: Không có nên không đặt xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về cấp dưỡng và 834.962đ án phí dân sự đối với nghĩa vụ bồi thường. Như vậy tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 1.334.962đ (Một triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng).

Báo cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (đại diện bị hại);
- TANDT tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- CAND huyện Trần Đề (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng